

TỔNG QUAN

Trong bối cảnh khó khăn do dịch Covid-19 tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu cũng như ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu của hàng hóa Việt Nam, xuất nhập khẩu trong năm 2020 vẫn trở thành điểm sáng của nền kinh tế. Kim ngạch XNK ấn tượng đã đưa Việt Nam xếp thứ 22 thế giới về quy mô kim ngạch và năng lực xuất khẩu, đứng thứ 26 về quy mô thương mại quốc tế.

Số liệu của Tổng cục Thống kê đưa ra cuối tháng 12/2020 cho thấy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm 2019. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2019. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD là mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

Trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cả nước năm 2020, khu vực kinh tế trong nước đạt 78,2 tỷ USD, giảm 1,1%, chiếm 27,8% tổng kim ngạch XK; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 203,3 tỷ USD, tăng 9,7%, chiếm 72,2%. Trong năm 2020 có 31 mặt hàng đạt kim ngạch XK trên 1 tỷ USD, chiếm 91,9% tổng kim ngạch XK (6 mặt hàng đạt kim ngạch XK trên 10 tỷ USD, chiếm 64,3%). Về cơ cấu nhóm hàng XK năm 2020, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản ước tính đạt 152,5 tỷ USD, tăng 11,3% so với năm trước. Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước tính đạt 100,3 tỷ USD, tăng 2,4%. Nhóm hàng nông, lâm sản đạt 20,3 tỷ USD, giảm 1,9%. Nhóm hàng thủy sản đạt 8,4 tỷ USD, giảm 1,8%.

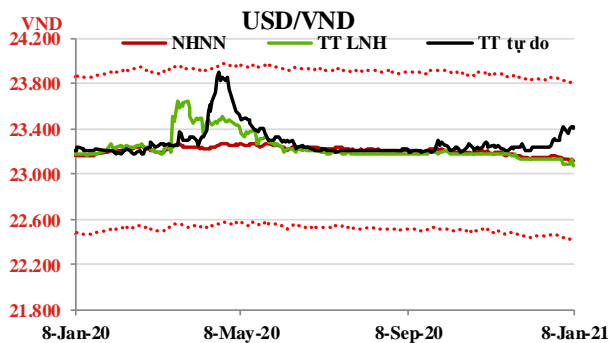
Ở chiều ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu 93,6 tỷ USD, giảm 10%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài NK 168,8 tỷ USD, tăng 13%. Trong năm 2020 có 35 mặt hàng NK đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, chiếm 89,6% tổng kim ngạch NK (4 mặt hàng đạt trên 10 tỷ USD, chiếm 49,4%). Về cơ cấu NK hàng hóa năm 2020, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước tính đạt 245,6 tỷ USD, tăng 4,1% so với năm trước và chiếm 93,6% tổng kim ngạch NK hàng hóa; nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 16,8 tỷ USD, giảm 3,8% và chiếm 6,4%.

Nói về con số xuất siêu cao kỷ lục, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) nhận định, trong giai đoạn 2015-2020, hoạt động xuất nhập khẩu là điểm sáng của nền kinh tế. Điều này phản ánh năng lực sản xuất trong nước có mức tăng trưởng cao, môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh được tạo thuận lợi và phản ánh kết quả tích cực của công tác hội nhập kinh tế quốc tế. Theo Cục Xuất nhập khẩu, bối cảnh quốc tế trong giai đoạn 2015-2020 nhìn chung không thuận lợi cho thương mại quốc tế, khi kinh tế thế giới chứng kiến những biến động phức tạp, khó đoán định từ xung đột thương mại Mỹ-Trung, Anh rời EU, đến các biến động về quan hệ kinh tế - chính trị giữa các nền kinh tế lớn như Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU. Ngoài ra, nhu cầu đối với hàng hóa nhập khẩu thấp, các nước có xu hướng quay lại tập trung vào thị trường nội địa, tăng cường sử dụng các biện pháp bảo hộ thương mại, giá xuất khẩu nông sản không còn là yếu tố thuận lợi tác động đến tăng trưởng XK. Các chuyên gia nhận định, để hỗ trợ doanh nghiệp XNK, các bộ ngành liên quan, nhất là Bộ Công Thương, cần xúc tiến thỏa thuận với các đối tác thương mại nhằm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, khơi thông cho hoạt động sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thị trường xuất khẩu, quản lý nhập khẩu, tạo thuận lợi thương mại.

Một yếu tố thường được các chuyên gia nhắc đến trong thương mại là các FTA như CPTPP, EVFTA thời gian qua đã được DN tận dụng khá tốt. Mặc dù trước khi triển khai EVFTA cũng có nhiều lo ngại sẽ không mang lại hiệu quả tích cực ngay lập tức như mong đợi, lý do là sự sẵn sàng của DN chưa tốt, song sau 5 tháng triển khai, tỷ lệ DN biết để áp dụng FTA này vào hoạt động sản xuất kinh doanh là tương đối cao. Đã có vài chục nghìn bộ chứng nhận xuất xứ hàng hóa được cấp để tận dụng ưu đãi từ EVFTA. Cùng với việc CPTPP cũng được tận dụng tương đối hiệu quả, tỷ lệ sử dụng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi sang các nước đối tác FTA cũng đạt mức cao, chiếm 37,2% tổng kim ngạch XK sang các thị trường Việt Nam ký FTA.

Về XK năm 2021, các chuyên gia kinh tế cho rằng, kinh tế Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào cầu của một số thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Trung Quốc và ASEAN, đang chiếm tới gần 80% kim ngạch XK của Việt Nam. Nếu sự phục hồi của các thị trường này nhanh và mạnh như một số tổ chức quốc tế dự báo, Việt Nam có khả năng sẽ vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng XK cao và sẽ có đóng góp tích cực hơn vào tăng trưởng GDP. Nhưng nếu các thị trường này phục hồi chậm, tăng trưởng XK của Việt Nam trong năm 2021 có thể vẫn đạt mức tăng trưởng dương nhưng sẽ không đạt mức cao như kỳ vọng để đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 6,5% trong năm 2021 như mục tiêu Chính phủ đề ra. Tuy nhiên, Việt Nam đang có nhiều lợi thế, đặc biệt, năng lực sản xuất của Việt Nam vẫn đang được duy trì, dòng vốn đầu tư FDI vẫn tiếp tục chảy vào Việt Nam. Đây là những lợi thế để XK Việt Nam bứt phá trong năm 2021. Khi thị trường toàn cầu được phục hồi, Việt Nam có thể đáp ứng nhanh và phục hồi mạnh mẽ hơn so với các quốc gia khác.

• **Thị trường ngoại tệ**



Tuần từ 04/01 - 08/01, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm qua các phiên trong tuần. Chốt phiên cuối tuần 08/01, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.121 VND/USD, giảm 10 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được NHNN niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, chốt tuần ở mức 23.765 VND/USD.

Tỷ giá LNH tiếp tục giảm qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên 08/01, tỷ giá LNH đóng cửa tại 23.067 VND/USD, giảm 33 đồng so với phiên 31/12. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động theo xu hướng tăng khá mạnh trong tuần vừa qua. Chốt tuần 08/01, tỷ giá tự do tăng 70 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra so với cuối tuần trước đó, giao dịch tại 23.370 – 23.400 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	0.15	-0.03	0.13	-0.01	3Y	0.63	0.13
1W	0.20	-0.06	0.19	0.00	5Y	1.21	0.04
2W	0.28	-0.03	0.24	0.00	7Y	1.62	0.17
1M	0.41	-0.03	0.37	0.02	10Y	2.36	-0.063
2M	0.88	0.00	0.49	-0.02	15Y	2.58	-0.048
3M	1.25	0.00	0.78	0.06			
6M	2.58	0.01	1.08	0.08			
9M	3.16	0.08	1.30	0.07			
1Y	3.68	0.07	1.42	0.12			

Nguồn: Reuters

Trong tuần từ 04/01 - 08/01, lãi suất VND LNH biến động giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn qua các phiên. Chốt phiên 08/01, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,15% (-0,03 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 0,20% (-0,06 đpt); 2W 0,28% (-0,03 đpt); 1M 0,41% (-0,03 đpt).

Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên trong tuần qua. Chốt tuần 08/01, lãi suất USD LNH đóng cửa tại: ON 0,13 (-0,01 đpt); 1W 0,19% (không thay đổi); 2W 0,24% (không thay đổi) và 1M 0,37% (+0,02 đpt).

• **Thị trường mở**

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
08-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
07-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
06-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
05-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
04-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
Tổng cộng				5,000	-	-	-	-

Trên thị trường mở tuần từ 04/01 - 08/01, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố ở tất cả các phiên với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất duy trì ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu trong tuần vừa qua, do đó không xuất hiện khối lượng lưu hành trên kênh này.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua.

• **Thị trường trái phiếu**

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Tuần qua, KBNN không chào thầu TPCP.

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 13.464 tỷ đồng/phiên, tăng nhẹ so với mức 13.265 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch **Outright**

Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng
4/Jan/21	-	838	5,524	2,758	9,121
5/Jan/21	-	563	7,382	2,978	10,923
6/Jan/21	-	706	7,210	2,573	10,490
7/Jan/21	110	316	5,873	2,119	8,418
8/Jan/21	-	713	5,724	2,837	9,274
Tổng	110	3,137	31,713	13,265	48,225
+_ WoW	2	1,570	7,137	1,276	9,984
% WoW	2%	100%	29%	11%	26%
Tỷ trọng	0%	7%	66%	28%	100%

Dvt: Tỷ đồng

Thống kê giao dịch **Repos**

Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
4/Jan/21	542	1,172	-	-	1,714
5/Jan/21	1,688	837	-	-	2,526
6/Jan/21	3,021	-	-	-	3,021
7/Jan/21	4,634	1,472	-	-	6,107
8/Jan/21	5,730	-	-	-	5,730
Tổng	15,616	3,481	-	-	19,097
+_ WoW	5,591	(1,312)	-	-	4,279
% WoW	56%	-27%	-	-	29%
Tỷ trọng	82%	18%	0%	0%	100%

Dvt: Tỷ đồng

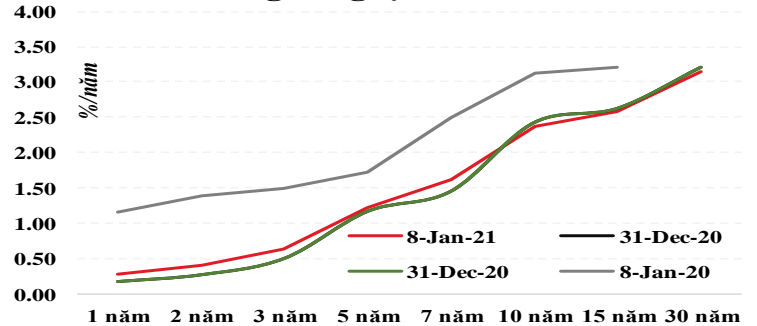
Lợi suất TPCP tuần qua tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt phiên 08/01, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,26% (+0,09 đpt); 2 năm 0,40% (+0,13 đpt); 3 năm 0,63% (+0,13 đpt); 5 năm 1,21% (+0,04đpt); 7 năm 1,62% (+0,17 đpt); 10 năm 2,36% (-0,06 đpt); 15 năm 2,58% (-0,05 đpt); 30 năm 3,15% (-0,06 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
8-Jan-21	0.26	0.40	0.63	1.21	1.62	2.36	2.58	3.15
So WoW	0.087	0.13	0.13	0.04	0.17	-0.06	-0.048	-0.06
So YoY	-0.89	-0.99	-0.86	-0.51	-0.87	-0.76	-0.64	-1.09
So YTD	0.09	0.13	0.13	0.04	0.17	-0.06	-0.05	-0.06

4.50

Đường cong lợi suất TPCP

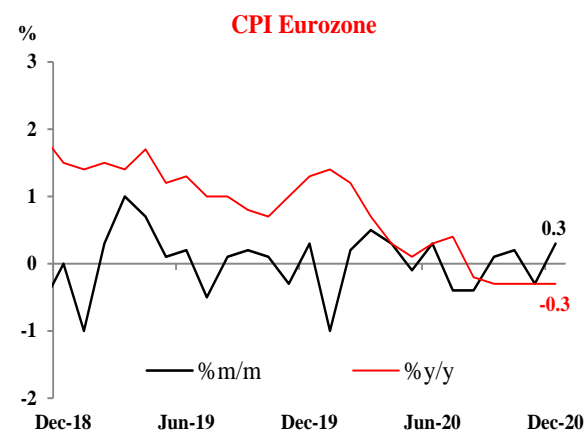
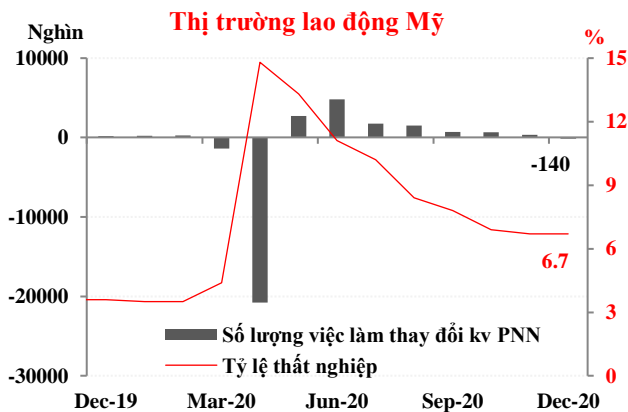
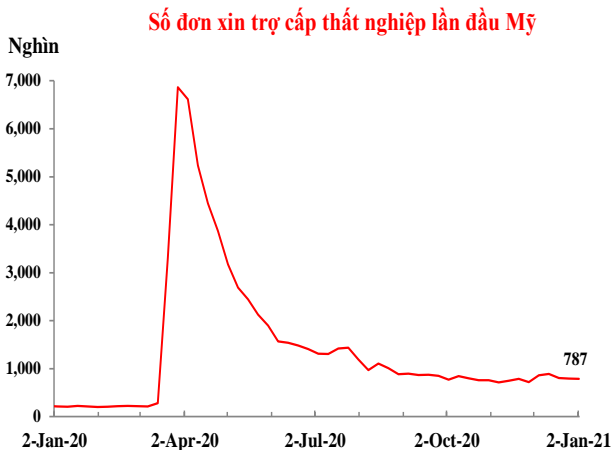
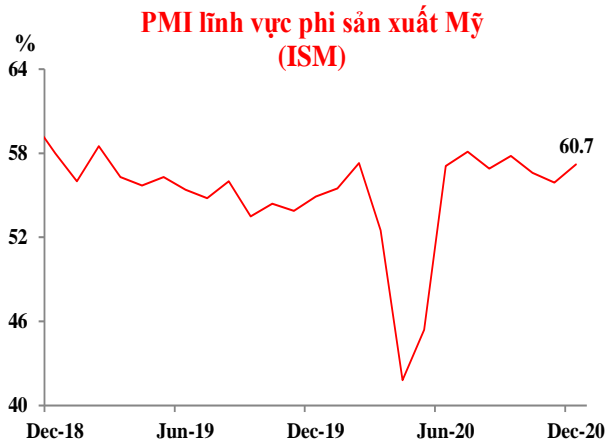


• Thị trường chứng khoán

08/01/21	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1167.69	217.40	76.07
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	5.78%	7.03%	2.18%
<i>thay đổi so với đầu năm</i>	5.78%	7.03%	2.18%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	777.99	134.57	0.06
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	19.35%	23.74%	30.65%
GTGD/phiên (tỷ đ)	17071.23	1891.00	0.0007
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	28.06%	47.60%	25.27%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,888.97)	(72.04)	(0.01)

Thị trường chứng khoán tuần 04/01 - 08/01 giao dịch khởi sắc khi tăng điểm ở tất cả các phiên trên cả 2 sàn chính. Chốt phiên cuối tuần 08/01, VN-Index tăng mạnh 63,82 điểm (+5,78%) đạt mức 1.167,69 điểm; HNX-Index đóng cửa tuần tăng 14,28 điểm (+7,03%) dừng tại 217,40 điểm; UPCOM-Index tăng 1,62 điểm (+2,18%) lên 76,07 điểm.

Thanh khoản thị trường vẫn đạt mức đỉnh với giá trị giao dịch đạt gần 19.000 tỷ đồng/phiên. Sau hai phiên mua ròng đầu tuần, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh hơn 1.960 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong tuần qua.



Nước Mỹ trong tuần qua chính thức công nhận tân Tổng thống, bên cạnh đó Cục Dự trữ Liên bang Fed cũng công bố biên bản cuộc họp CSTT tháng 12/2020. Cụ thể, Quốc hội Mỹ vừa qua đã chính thức công nhận Nghị sĩ Joe Biden dành được 306 phiếu đại cử tri trong khi cựu Tổng thống Donald Trump chỉ dành được 200 phiếu, theo đó ông Biden chính thức trở thành Tổng thống thứ 46 của nước Mỹ kể từ ngày 20/01/2021. Tổng thống đương nhiệm Donald Trump cho biết sẽ thực hiện chuyển giao quyền lực trong trật tự và hòa bình. Tổng thống đắc cử Joe Biden sau khi được công nhận đã hứa sẽ công bố một chương trình giải cứu nền kinh tế vốn đang bị dịch bệnh tác động tiêu cực, trong đó kích thích cho người đóng thuế và tăng lương tối thiểu sẽ là những ưu tiên hàng đầu. Liên quan tới Fed, cơ quan này trong tháng 12 cho rằng hoạt động kinh tế và thị trường lao động vẫn tiếp tục hồi phục nhưng vẫn còn ở mức rất thấp so với đầu năm 2020. Trong biên bản họp, Ủy ban Thị trường mở Liên bang FOMC (thuộc Fed) thống nhất giữ nguyên lãi suất chính sách ở mức gần bằng 0 và giữ nguyên khối lượng mua trái phiếu ở mức 120 tỷ USD hàng tháng.

Nước Mỹ trong tuần qua đón một số thông tin mang màu sắc tích cực. Đầu tiên, Viện Quản lý Cung ứng ISM cho biết PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ của Mỹ lần lượt ở mức 60,7% và 57,2% trong tháng 12/2020, cùng tăng so với 57,5% và 55,9% của tháng 11, đồng thời trái với dự báo giảm xuống còn 56,6 và 54,5%. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 02/01/2021 ở mức 787 nghìn đơn, giảm nhẹ so với mức 790 nghìn đơn của tuần trước đó và trái với dự báo tăng lên thành 798 nghìn. Thu nhập bình quân theo giờ của người lao động Mỹ tăng 0,8% m/m trong tháng 12 sau khi tăng 0,3% ở tháng trước đó, vượt mạnh so với mức tăng 0,2% theo dự báo. Lĩnh vực phi nông nghiệp Mỹ đã giảm 140 nghìn việc làm trong tháng vừa qua sau khi tạo ra 336 nghìn việc làm mới trong tháng 11, trái với dự báo tiếp tục tạo ra thêm 60 nghìn việc làm mới. Cuối cùng, tỷ lệ thất nghiệp tại nước này ở mức 6,7% trong tháng 12, không thay đổi so với thống kê của tháng 11 và trái với dự báo tăng lên thành 6,8%.

Khu vực Eurozone tuần qua cũng đón một số thông tin quan trọng. Đầu tiên, PMI lĩnh vực sản xuất của cả khu vực Eurozone chính thức ghi nhận mức 49,4 điểm trong tháng 12/2020, điều chỉnh xuống từ 49,9 điểm theo sơ bộ, tuy nhiên cũng tăng so với 47,6 điểm của tháng 11. CPI chung của khu vực này giảm 0,3% y/y trong tháng 12, bằng với mức giảm của tháng 11 và sâu hơn so với dự báo chỉ giảm 0,2%. Bên cạnh đó, CPI lõi của Eurozone tăng 0,2% y/y trong tháng vừa qua, bằng với mức tăng của tháng 11 và khớp với dự báo. Tiếp theo, doanh số bán lẻ của Eurozone giảm mạnh 6,1% m/m trong tháng 11 sau khi tăng 1,4% ở tháng 10, tiêu cực hơn nhiều so với mức dự báo giảm 3,4% của các chuyên gia. Tỷ lệ thất nghiệp tại Eurozone ở mức 8,3% trong tháng 11, giảm nhẹ từ mức 8,4% của tháng 10 và trái với dự báo tăng lên thành 8,5%. Nói riêng về nước Đức, sản lượng công nghiệp của nước này tăng 0,9% m/m trong tháng 11 sau khi tăng 3,4% ở tháng 10, vượt qua dự báo tăng 0,7%.

Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	8 Jan 21	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2020 (%)
USD index	90.10	0.18%	0.18%	-6.69%
USD/CNY	6.48	-0.77%	-0.77%	-6.27%
USD/EUR	0.82	-0.05%	-0.04%	-8.21%
USD/JPY	103.93	0.71%	0.67%	-4.94%
USD/KRW	1092.93	0.76%	0.78%	-6.03%
USD/SGD	1.32	0.23%	0.30%	-1.75%
USD/TWD	28.00	-0.19%	-0.26%	-6.13%
USD/THB	30.14	0.50%	0.33%	0.94%
USD/VND Trung tâm	23121	-0.04%	-0.04%	-0.10%
USD/VND LNH	23067	-0.09%	-0.09%	-0.38%
USD/VND tự do	23370	0.30%	0.30%	0.65%
Vàng	1,848.26	-2.63%	-2.54%	25.01%
Dầu	52.24	7.67%	7.67%	-20.54%

LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0868	0.0000		
SW	0.1021	0.0001		
1M	0.1264	-0.0063	0.2500	-0.0017
2M	0.1658	-0.0067		
3M	0.2244	-0.0004	0.4054	0.0000
6M	0.2465	-0.0047	0.5933	0.0000
1Y	0.3296	0.0004	0.0000	-0.8116

Giá vàng thế giới giảm, đóng cửa phiên 08/01/2021 ở mức 1.848,26 USD/oz, tương đương -2,63% w/w. Giá vàng giảm do Mỹ đón nhiều thông tin kinh tế tích cực, đồng thời chỉ số USD-Index có một số phiên tăng điểm trong tuần vừa qua.

Giá dầu thế giới tăng mạnh, dầu WTI của Mỹ đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 52,24 USD/thùng, tương đương +7,67% w/w. Giá dầu lên mức cao nhất trong gần một năm trở lại đây. Nhiên liệu này tăng giá liên tục kể từ sau khi Arabsau đi tự nguyện cắt giảm sản lượng nhiều hơn để cân bằng nguồn cung khi Nga có thể tăng sản lượng trong những ngày tới.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn